

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2025

Về việc rà soát, báo cáo bổ sung nội dung cơ sở pháp lý tham mưu UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại các Tờ trình về việc đề nghị phê duyệt khu vực không đấu giá và cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại các mỏ đá:

(1) Thôn Kon Chênh, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 225/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026) - Công ty Cổ phần XDCT Sông Hồng;

(2) Thôn 1b, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 226/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026) - Công ty Cổ phần Tân Hưng;

(3) Thôn 12, xã Kon Bراهيم, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 243/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2026) - Công ty cổ phần kinh doanh Thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên;

(4) Tiểu khu 474 xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 224/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026) - Công ty TNHH ĐTXD và TM Tiến Dung Kon Tum;

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung như sau:

1. Rà soát, báo cáo cụ thể, chi tiết về các trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp giấy phép khai thác, gia hạn giấy phép khai thác và các căn cứ, cơ sở pháp lý để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét về vấn đề phê duyệt khu vực không đấu giá và cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại các mỏ đá nêu trên. Trong đó lưu ý một số nội dung:

- Đã thu hồi giấy phép khai thác tại các mỏ đá: (1) Thôn Kon Chênh, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi; (2) Thôn 1b, xã Đăk Hà, tỉnh Quảng Ngãi; (3) Thôn 12, xã Kon Bراهيم, tỉnh Quảng Ngãi thì có đảm bảo căn cứ, pháp lý để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hay không.

- Báo cáo về kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát và thực hiện các nghĩa vụ liên quan của các cơ quan đơn vị (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các địa phương có các mỏ đá, doanh nghiệp) theo quy định của Luật Khoáng sản 2010¹ và các quy định khác có liên quan khi Giấy phép khai thác các mỏ đá nêu trên chấm dứt hiệu lực.

¹ Điều 58. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực Giấy phép khai thác khoáng sản

Hoàn thành các nội dung nêu trên và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ***trước ngày 15 tháng 4 năm 2026.***

2. Chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức làm việc với các sở ngành (Công an tỉnh, Sở Tư pháp, các doanh nghiệp...) để xem xét, giải quyết, quyết định về vấn đề đơn vị đề nghị nêu trên (*dự kiến thời gian họp trong khoảng thời gian giữa tháng 4/2026*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh-Đỗ Tâm Hiền;
- Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Tạ Văn Lực;
- Lưu: VT, NNMT.TNH, NLTA.

**TL. CHỦ TỊCH
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Tạ Văn Lực

3. Khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản thuộc sở hữu nhà nước, không được tháo dỡ, phá hủy. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải di chuyển tài sản còn lại của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản; sau thời hạn này, tài sản còn lại thuộc sở hữu nhà nước.

4. Trong thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.